

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **219** /2020/ HNGĐ-ST

Ngày 30/6/2020

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Thu Hương**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Xuân Thuật**
2. Ông **Nguyễn Văn Trình**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Thúy**- Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông **Đỗ Xuân Hưng**- Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2020/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 06 năm 2020 về tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 06 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Ngân H, sinh năm 1987

HKTT: Thôn PK, xã PP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Thôn VS, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Bình P, sinh năm 1986

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn PK, xã PP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

**-Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Bình P:** ông Nguyễn Bình Q, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn PK, xã PP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

**-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Bình P:** Ông Phan Hoàn S, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Hà Nội.

*(Chị H, anh P, ông Quyết, anh Sơn có mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp ngày 09/6/2020 chị Nguyễn Ngân H trình bày: chị Nguyễn Ngân H kết hôn hợp pháp với anh Nguyễn Bình P trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 05/01/2015. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một năm thì đến đầu năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài căng thẳng, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, không còn quan tâm, cảm thông, chia sẻ được với nhau. Tháng 7/2016 anh P phát bệnh thần kinh, thường xuyên chửi bới chị H và gia đình chị H vô cớ, khiến cuộc sống vợ chồng càng thêm căng thẳng. Chị H sợ anh P nên đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Anh P hiện nay đang được điều trị bệnh tâm thần F31, triệu chứng rối loạn thần kinh, rối loạn cảm xúc, khi nào tinh thần không thoải mái thì anh lại phát bệnh nên chị H sợ và không dám về xã PP chung sống cùng anh P. Từ tháng 6/2019 cho đến nay, vợ chồng chị H ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xin được ly hôn anh Nguyễn Bình P.

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp ngày 09/6/2020 anh Nguyễn Bình P trình bày: Tuy anh hiện đang điều trị bệnh tâm thần và có được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng về bệnh tâm thần nhưng chứng bệnh của anh là Bệnh F31, triệu chứng rối loạn thần kinh, rối loạn cảm xúc, không phải lúc nào anh cũng phát bệnh, chỉ khi nào tinh thần không thoải mái, bị ức chế đến mức căng thẳng anh mới có những biểu hiện của bệnh thần kinh hưng cảm. Trong trạng thái tinh thần bình thường, anh vẫn minh mẫn, tỉnh táo, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có thể tự phục vụ sinh hoạt cá nhân và giúp đỡ gia đình làm việc nhà. Anh P hoàn toàn nhất trí với quan điểm của chị H về mối quan hệ hôn nhân, tình trạng mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị H đã trình bày. Anh Nguyễn Bình P và chị Nguyễn Ngân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã PP vào ngày 05/01/2015. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được gần hai năm thì đến đầu năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài căng thẳng, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, không còn quan tâm, cảm thông, chia sẻ được với nhau. Đến cuối năm 2017 anh P phát bệnh thần kinh, gia đình anh đã đưa anh đi điều trị bệnh nhưng chị H thì không quan tâm đến anh, thường lạnh nhạt, thờ ơ với anh, điều đó khiến anh càng thêm suy nghĩ nhiều, bệnh nặng hơn, chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay, vợ chồng anh

ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó. Nay anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H làm đơn xin ly hôn anh P hoàn toàn nhất trí.

Về con chung : chị Nguyễn Ngân H và anh Nguyễn Bình P có 01 con chung là: Nguyễn Đức M, sinh ngày 15/04/2017. Hiện nay cháu M đang sống cùng chị H. Chị H, anh P ( người đại diện theo pháp luật cho anh P )thoả thuận giao cháu Nguyễn Đức M cho chị Nguyễn Ngân H được chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu M đủ 18 tuổi và tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng: Mặc dù anh Nguyễn Bình P không có khả năng lao động, đang được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng nhưng do chị H còn khó khăn về kinh tế và nuôi con nhỏ nên anh P cũng không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho anh P.

Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ chung: chị H, anh P xác định vợ chồng không có.

Tại giấy khai ngày 02/6/2020 và biên bản phiên họp ngày 08/6/2020 Ông Nguyễn Bình Q trình bày: ông hoàn toàn nhất trí lời trình bày và quan điểm của anh Nguyễn Bình P về quan hệ hôn nhân, con chung, cấp dưỡng, tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ chung giữa chị H và anh P. Tuy anh P bị bệnh tâm thần và đang được điều trị nhưng đến nay anh P đã bình phục dần và trong trạng thái bình thường, anh P vẫn minh mẫn, tỉnh táo, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có thể tự phục vụ sinh hoạt cá nhân. Do mâu thuẫn giữa anh P và chị H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh P.

Tại giấy khai ngày 03/6/2020 và biên bản phiên họp ngày 08/6/2020 anh Phan Hoành S, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Hà Nội trình bày quan điểm: Xác định hôn nhân của anh Nguyễn Bình P và chị Nguyễn Ngân H là hôn nhân hợp pháp, tuy nhiên do mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị H. Về con chung của chị H, anh P là cháu Nguyễn Đức M, đề nghị HĐXX chấp thuận nguyện vọng của chị H, tiếp tục giao cháu M cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu M đủ 18 tuổi và tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P. Anh P và đại diện của anh P không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho anh P nên không đề nghị HĐXX xem xét. Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung: anh P và chị H không có gì.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Ngân H, anh Nguyễn Bình P, ông Nguyễn Bình Q, anh Phan Hoành S vẫn giữ nguyên quan điểm.

\*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Các Hội thẩm nhân dân đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ các quy định theo bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát không có ý kiến gì

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX: chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Ngân H đối với anh Nguyễn Bình P.

Áp dụng điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngân H, cho chị Nguyễn Ngân H được ly hôn anh Nguyễn Bình P. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức M cho chị Nguyễn Ngân H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Bình P đến khi chị H có yêu cầu và anh P có điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ chung: không đề cập xem xét giải quyết.

\*Về án phí: chị Nguyễn Ngân H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Về tố tụng: Chị Nguyễn Ngân H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Bình P, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn PK, xã PP, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

2. Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngân H và anh Nguyễn Bình P là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh P về chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài căng thẳng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không quan tâm, cảm thông, chia sẻ được cho nhau, đặc biệt là khi anh P bị bệnh thần kinh, chửi bới chị H, khiến cuộc sống chung vợ chồng ngày càng bế tắc. Nay anh P bị bệnh tâm thần F31, triệu chứng rối loạn thần kinh, rối loạn cảm xúc, khi bị xúc động mạnh, tinh thần không thoải mái, căng thẳng anh có những biểu hiện của bệnh thần kinh hưng cảm. Trong trạng thái tinh thần bình thường, anh P vẫn minh mẫn, tỉnh táo, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có thể tự phục vụ sinh hoạt cá nhân, hiện anh P đang được hưởng trợ cấp hàng tháng. Vợ chồng chị H, anh P đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh Nguyễn Bình P. Anh P, đại diện theo pháp luật của anh P và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh P đều thừa nhận lời trình bày của chị Nguyễn Ngân H là đúng và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh P. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh P đã đến

mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị Nguyễn Ngân H được ly hôn anh Nguyễn Bình P.

3. Về con chung: Chị Nguyễn Ngân H và anh Nguyễn Bình P có một con chung là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 15/04/2017. Chị Nguyễn Ngân H có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M đến khi cháu M đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị H là có căn cứ, chị H là người đã và đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức M, chị H đảm bảo tốt các điều kiện về vật chất, thời gian và chỗ ở cho cháu M phát triển bình thường, cháu M còn nhỏ tuổi, cần sự quan tâm chăm sóc chu đáo của người mẹ, bản thân anh P đang mắc bệnh tâm thần, không có lao động, sống phụ thuộc vào bố mẹ đẻ, nên cần thiết giao cháu Nguyễn Đức M cho chị H được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

#### 4. Về nghĩa vụ cấp dưỡng:

+ Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng: Anh Nguyễn Bình P bị bệnh tâm thần F31, triệu chứng rối loạn thần kinh, rối loạn cảm xúc, anh P đang được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, tuy nhiên anh P cùng người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Bình P đều không yêu cầu chị Nguyễn Ngân H cấp dưỡng cho anh P. Bản thân chị H cũng khó khăn về kinh tế, không có việc làm ổn định và nuôi con nhỏ nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng cho chị H đến khi anh P, người đại diện hợp pháp của anh P, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P có yêu cầu và chị H có điều kiện là hợp lý, đúng quy định của pháp luật

+ Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P cho đến khi chị H có yêu cầu và anh P có điều kiện là hợp lý, đúng quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Bình P được quyền qua lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

5. Về tài sản chung, công sức đóng góp, tài sản riêng, công nợ: Nguyên đơn chị H, bị đơn anh P, đại diện bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đều trình bày là không có. Nên HĐXX không giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngân H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Điều 51, 56, 69, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 227, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngân H đối với anh Nguyễn Bình P về việc ly hôn và nuôi con chung

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Ngân H được ly hôn anh Nguyễn Bình P

- Về con chung: có 01 con chung là: Nguyễn Đức M, sinh ngày 15/04/2017. Giao cháu Nguyễn Đức M cho chị Nguyễn Ngân H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng:

+ Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng cho chị Nguyễn Ngân H đến khi anh Nguyễn Bình P, Người đại diện hợp pháp của anh P, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Bình P có đơn yêu cầu và chị Nguyễn Ngân H có điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

+ Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Bình P đến khi chị Nguyễn Ngân H có đơn yêu cầu và anh Nguyễn Bình P có điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh Nguyễn Bình P được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, tài sản riêng, công nợ: chị Nguyễn Ngân H, anh Nguyễn Bình P, đại diện bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đều trình bày là không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Ngân H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00041 ngày 02/06/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị H phải nộp.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 228, điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Án hôn nhân gia đình sơ thẩm xét xử công khai, chị Nguyễn Ngân H, anh Nguyễn Bình P, ông Nguyễn Bình Q, anh Phan Hoàn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- UBND xã PP
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

**Ngô Thị Thu Hương**

